

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2025/DS-ST
Ngày: 29-5-2025
V/v “Tranh chấp về hợp đồng
góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;
Ông Lê Văn Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 630/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1985 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2024 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị và chị Nguyễn Thị O có mối quan hệ quen biết từ lâu ở địa phương. Chị O là chủ thảo và chị có tham gia hui của chị O 01 dây hui 1.000.000 đồng/tháng và mua thêm 01 phần hui 1.000.000 đồng của dây hui này, cụ thể như sau:

- Dây hui 1.000.000 đồng mở hui ngày 10/01/2020, hui tháng mở một lần. Hui gồm 23 phần, chị tham gia 01 phần, mua 01 phần, tổng cộng 02 phần. Hui mãn vào ngày 10/11/2021. Chị đóng đến mãn hui (hết cuối cùng) được số tiền

43.000.000 đồng. Tuy nhiên khi đăng hui thì chị O không có tiền đăng 01 lần mà trả dần đến hiện tại còn nợ hui của 02 phần hui là 17.500.000 đồng.

Nay chị yêu cầu chị O có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền hui còn nợ lại của 02 phần hui là 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị đơn – chị Nguyễn Thị O: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị O không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T đối với chị Nguyễn Thị O về hợp đồng góp hui. Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng góp hui” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Lê Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và chị O.

*** Về nội dung:**

[1] Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị O trả tiền hui còn nợ lại của 02 phần hui 1.000.000 đồng chị T tham gia do chị O làm chủ thảo với số tiền 17.500.000 đồng thì thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên

đơn chị T cung cấp cho chị O, chị O đã nhận và biết được yêu cầu khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị T, nhưng chị O không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

[2] Do đó, có cơ sở kết luận giữa chị Lê Thị T và chị Nguyễn Thị O có tham gia giao kết hợp đồng dân sự về góp hụi với nhau là có thật.

[3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị T là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Buộc chị Nguyễn Thị O có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền hụi còn nợ lại là 17.500.000 đồng.

[4] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa: Xét thấy, đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của chị T được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hụi, biếu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T đối với chị Nguyễn Thị O về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hụi”.

Buộc chị Nguyễn Thị O có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị T số tiền hụi còn nợ lại là 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị O phải chịu 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 437.500 (bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu số 0010191 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt

tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng